

Phiếu Kiểm tra Sản phẩm Thay thế Sữa

Xác định xem Sản phẩm Thay thế Sữa có Đáp ứng Yêu cầu của USDA (United States Department of Agriculture) hay không

Các loại đồ uống không phải sữa dùng để thay thế sữa sẽ được chấp nhận trong Chương trình Thực phẩm Chăm sóc Trẻ em và Người lớn (Child and Adult Care Food Program, CACFP) khi chúng có giá trị dinh dưỡng tương đương với sữa bò tươi theo quy định tại [7 CFR 226.20\(g\)\(3\)](#). Nếu sản phẩm thay thế sữa chưa được phê duyệt bởi Office of Superintendent of Public Instructions (OSPI) ([Các sản phẩm thay thế sữa được OSPI phê duyệt](#)), hãy xem xét các thành phần dinh dưỡng được liệt kê trên bao bì sản phẩm hoặc thông tin chi tiết do nhà sản xuất cung cấp. **Sản phẩm thay thế sữa phải đạt hoặc vượt các yêu cầu về hàm lượng dinh dưỡng của USDA để được phê duyệt là sản phẩm thay thế sữa tương đương về dinh dưỡng và có thể tính vào khẩu phần ăn trong chương trình CACFP.**

Hướng dẫn hoàn thành biểu mẫu:

- Nhập tên của sản phẩm thay thế sữa.
- Liệt kê các giá trị dinh dưỡng của sản phẩm thay thế sữa (trên 1 cốc tương đương 8 oz hoặc khoảng 240ml) cho mỗi chất dinh dưỡng được liệt kê.
- Xác định xem các giá trị dinh dưỡng của sản phẩm thay thế sữa có đạt hoặc vượt từng giá trị yêu cầu hay không.
 - ✓ Trả lời **"Có"** nếu giá trị của sản phẩm thay thế sữa **bằng hoặc lớn hơn** giá trị dinh dưỡng yêu cầu.
 - ✓ Trả lời **"Không"** nếu giá trị của sản phẩm thay thế sữa **thấp hơn** giá trị dinh dưỡng yêu cầu.
- Xác định xem sản phẩm thay thế sữa có tương đương về mặt dinh dưỡng với sữa hay không. **Nếu có ít nhất một câu trả lời "Không" ở bước 2, thì sản phẩm thay thế sữa đó không tương đương về mặt dinh dưỡng với sữa và không được tính vào khẩu phần ăn.**
- Ký tên và ghi ngày vào phiếu kiểm tra.
- Lưu một bản sao phiếu kiểm tra đã hoàn thành cùng với nhãn sản phẩm vào hồ sơ CACFP. Phiếu Kiểm tra Sản phẩm Thay thế Sữa sẽ được yêu cầu cung cấp trong các đợt kiểm tra hành chính.

Tên sản phẩm thay thế sữa được yêu cầu: _____

So sánh Đồ uống Không chứa Sữa với Giá trị Dinh dưỡng của Sữa

Chất dinh dưỡng	Giá trị yêu cầu (trên 1 cốc tương đương 8 oz hoặc khoảng 240ml)	Giá trị Sản phẩm Thay thế Sữa (trên 1 cốc tương đương 8 oz hoặc khoảng 240ml)	Đạt hoặc vượt quá?
Canxi	276 mg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Đạm (Protein)	8 g		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Vitamin A	500 IU hoặc 150 mcg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Vitamin D	100 IU hoặc 2,5 mcg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Magiê (Magnesium)	24 mg		☐ CÓ ☐ KHÔNG

Chất dinh dưỡng	Giá trị yêu cầu (trên 1 cốc tương đương 8 oz hoặc khoảng 240ml)	Giá trị Sản phẩm Thay thế Sữa (trên 1 cốc tương đương 8 oz hoặc khoảng 240ml)	Đạt hoặc vượt quá?
Phốt pho (Phosphorus)	222 mg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Kali (Potassium)	349 mg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Riboflavin	0,44 mg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
Vitamin B-12	1,1 mcg		☐ CÓ ☐ KHÔNG
g = gram; mg = miligam; mcg = microgam; IU = đơn vị quốc tế			
Sản phẩm thay thế sữa này có tương đương về dinh dưỡng với sữa không? ☐ CÓ ☐ KHÔNG			
Người xác định:		Ngày điền:	